

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tổ chức giảng dạy, học tập tiếng Anh và chuẩn trình độ ngoại ngữ tại trường Đại học Kinh tế - Luật hệ đại học chính quy tập trung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/03/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc ĐHQG TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-ĐHQG-ĐH&SDH ngày 04/09/2013 của ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy định chứng chỉ tiếng Anh tại ĐHQG TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-ĐHQG ngày 27/02/2018 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế chuẩn trình độ ngoại ngữ tại ĐHQG TP.HCM;

Căn cứ công văn số 1885/ĐHQG-ĐH của Giám đốc ĐHQG TP.HCM ngày 28/09/2018 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế chuẩn trình độ ngoại ngữ tại ĐHQG TP.HCM.

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHQG ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức giảng dạy, học tập tiếng Anh và chuẩn trình độ ngoại ngữ tại trường Đại học Kinh tế - Luật hệ đại học chính quy tập trung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng, Khoa, Bộ môn và các đơn vị thuộc Trường Đại học Kinh tế - Luật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Gia*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.



Nguyễn Tiến Dũng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2018

QUY ĐỊNH

TỔ CHỨC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP TIẾNG ANH VÀ CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TẬP TRUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15.25/QĐ-DHKTL ngày 12 tháng 12 năm 2018
của trường đại học Kinh tế - Luật)

CHƯƠNG 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định việc tổ chức giảng dạy, học tập tiếng Anh và chuẩn trình độ ngoại ngữ đối với các chương trình đào tạo đại học không chuyên ngữ hệ chính quy tập trung tại Trường Đại học Kinh tế - Luật;
- Văn bản này áp dụng đối với sinh viên các khóa tuyển từ năm 2018 trở đi hệ đại học chính quy tập trung;
- Đối với chương trình Chất lượng cao bằng tiếng Anh và các chương trình đặc biệt khác sẽ áp dụng theo quy định riêng của đề án.

Điều 2. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ trong quy định này được quy định là một (01) trong chín (09) ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Ý (sau đây gọi tắt là ngoại ngữ);
- Các ngoại ngữ khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) quy định và công nhận;
- Trường Đại học Kinh tế - Luật sử dụng Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN), ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để làm cở sở tham chiếu trong việc tổ chức giảng dạy, đánh giá và công nhận chuẩn trình độ ngoại ngữ của người học.

CHƯƠNG 2

TỔ CHỨC GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

Điều 3. Chương trình giảng dạy tiếng Anh

1. Mục đích của chương trình giảng dạy tiếng Anh nhằm giúp người học
 - a) Phát triển toàn diện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết và tự tin sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc;
 - b) Có khả năng sử dụng tiếng Anh tham khảo tài liệu và nghiên cứu;
 - c) Có khả năng học các học phần trong chương trình đào tạo có yêu cầu sử dụng tiếng Anh ở mức độ phù hợp với trình độ đào tạo và ngành đào tạo.

2. Các thức tổ chức

- a) Chương trình gồm có 4 học phần được sắp xếp từ thấp lên cao: Tiếng Anh 1 (EN01), Tiếng Anh 2 (EN02), Tiếng Anh 3 (EN03), Tiếng Anh 4 (EN04);
- b) Số tín chỉ tương ứng của mỗi học phần là 5 tín chỉ.

Điều 4: Xếp cấp độ học tiếng Anh chính khóa

1. Căn cứ kết quả kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa học theo định dạng của bài thi đánh giá năng lực tiếng Anh của ĐHQG-HCM (VNU-EPT), sinh viên sẽ được sắp xếp vào các học phần theo các cấp độ tương ứng sau:

| Kết quả kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa học | Học phần Tiếng Anh chính khóa (Mã số môn học) |
|---|--|
| Từ 126 đến 150 điểm | Tiếng Anh 1 (EN01) |
| Từ 151 đến 175 điểm | Tiếng Anh 2 (EN02) |
| Từ 176 đến 200 điểm | Tiếng Anh 3 (EN03) |
| Từ 201 điểm trở lên | Tiếng Anh 4 (EN04) |

2. Chuẩn quá trình cho từng học phần tiếng Anh chính khóa và danh mục các môn học tiên quyết:

| Học phần | Chuẩn tiếng Anh cần đạt được theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR) | Điều kiện | |
|--------------------|--|--------------------------|---|
| | | Đã học đã thi | Tiêu quyết (phải hoàn thành) |
| Tiếng Anh 1 (EN01) | B1.1 | - | TATC |
| Tiếng Anh 2 (EN02) | B1.2 | EN01 | - |
| Tiếng Anh 3 (EN03) | B1.3 | - | EN02 |
| Tiếng Anh 4 (EN04) | B1.4 | - | EN03 |

Điều 6. Quản lý học vụ

1. Các học phần tiếng Anh chính khóa được tổ chức và quản lý giảng dạy theo học chế tín chỉ nhưng không tính vào tổng khối lượng của toàn bộ chương trình đào tạo;
2. Điểm trung bình các học phần tiếng Anh chính khóa được quản lý liên tục trong suốt quá trình đào tạo, được tính vào tín chỉ trung bình học kỳ để xét học bỗng và sẽ được thể hiện trên bảng điểm tốt nghiệp như một khái kiến thức chuyên biệt thể hiện khả năng tiếng Anh của sinh viên;
3. Sinh viên nếu không thể nộp chứng chỉ ngoại ngữ để xét miễn theo thời gian quy định tại Điều 9 phải theo học các cấp độ tiếng Anh chính khóa được phân bổ.
4. Trường hợp sinh viên chưa đạt chuẩn tiếng Anh đầu vào, cần tham gia học tiếng Anh tăng cường tại Trường hoặc tự học bên ngoài. Sau 01 năm, sinh viên phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc chứng chỉ VNU-EPT hoặc tham gia thi đánh giá năng lực tại Trường với kết quả đủ chuẩn đầu vào theo yêu cầu.

CHƯƠNG 3

XÉT MIỄN HỌC, MIỄN THI HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHÍNH KHÓA

Điều 7. Đối tượng áp dụng

Sinh viên hệ đại học chính quy tập trung đã có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do các cơ quan khảo thí quốc tế có thẩm quyền cấp hoặc chứng chỉ VNU-EPT do Trung tâm khảo thí tiếng Anh ĐHQG-HCM cấp với số điểm theo quy định và còn thời hạn giá trị sẽ được miễn học và miễn thi các cấp độ tiếng Anh chính khóa tương ứng.

Điều 8. Thời hạn giá trị và các chứng chỉ tiếng Anh được công nhận

- Chứng chỉ tiếng Anh được công nhận bao gồm: Chứng chỉ TOEFL iBT, TOEIC của ETS (Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ), chứng chỉ IELTS của British Council (Hội đồng Anh), hoặc University of Cambridge ESOL (Hội đồng Khảo thí tiếng Anh trường Đại học Cambridge) hoặc IDP Education Australia (Tổ chức giáo dục của Úc tại Việt Nam), chứng chỉ VNU-EPT do trung tâm Khảo thí tiếng Anh Đại học Quốc gia TP.HCM cấp;
- Thời hạn có giá trị của các chứng chỉ quốc tế là 2 năm kể từ ngày cấp (tại thời điểm xét miễn học, miễn thi, đạt chuẩn đầu ra chứng chỉ phải còn hạn);
- Thời hạn có giá trị của Chứng chỉ VNU-EPT được thực hiện theo quy chế chung của ĐHQG-HCM.

Điều 9. Thời hạn và thủ tục xin miễn học và miễn thi

- Đối với sinh viên có nguyện vọng xét miễn/giảm các cấp độ tiếng Anh chính khóa tại trường phải nộp chứng chỉ/bảng điểm (bản photo có công chứng) để được miễn học và miễn thi các học phần tiếng Anh trước 2 tuần kể từ khi bắt đầu học kỳ 1/học kỳ 2 của năm học thứ Nhất;
- Trường sẽ không giải quyết các trường hợp gửi đơn sau thời hạn nêu trên.

CHƯƠNG 4
CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẦU RA

Điều 10. Văn bằng, chứng chỉ được sử dụng để công nhận đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra

1. Văn bằng

a) Văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ trong nước, nước ngoài mà ngành học là 01 trong 09 ngoại ngữ được quy định tại Khoản 1, Điều 2 Quy định này;

b) Văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ trong nước, nước ngoài, mà ngôn ngữ sử dụng toàn phần trong đào tạo là 01 trong 09 ngoại ngữ được quy định tại Khoản 1, Điều 2 Quy định này không qua phiên dịch, được ĐHQG-HCM công nhận văn bằng.

2. Chứng chỉ ngoại ngữ

a) Chứng chỉ ngoại ngữ bao gồm các loại chứng chỉ, với mức tối thiểu sau đây:

- Tiếng Anh

| HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TẬP TRUNG | | | |
|--------------------------------|--------------------------------------|---|--------------------------------------|
| Chứng chỉ | CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ | CHƯƠNG TRÌNH CLC + CNTN + ngành 408 Đại trà | CHƯƠNG TRÌNH CLC TIẾNG ANH |
| IELTS | 5.0 | 5.5 | 6.0 |
| Cambridge English | PET (154) | FCE (162) | FCE (169) |
| TOEFL iBT | 46 | 59 | 79 |
| TOEIC (*) | - Nghe, Đọc: 500 - Nói, Viết: 221 | - Nghe, Đọc: 550 - Nói, Viết: 240 | - Nghe, Đọc: 670 - Nói, Viết: 270 |
| VNU-EPT | 226 | 250 | 275 |

(*) sinh viên cần đạt được cùng lúc chứng chỉ TOEIC (Nghe, Đọc) và TOEIC (Nói, Viết) với mức điểm tối thiểu tương ứng.

- Các ngoại ngữ khác

| Cấp độ CEFR | Tiếng Nga | Tiếng Pháp | Tiếng Đức | Tiếng Trung | Tiếng Nhật | Tiếng Hàn | Tiếng Tây Ban Nha | Tiếng Ý |
|-------------|-----------|-------------------|-----------|-------------|------------|-----------|-------------------|----------|
| CEFR B1 | TRKI 1 | DELF B1 TCF B1 | B1 ZD | HSK level 3 | JLPT N4 | TOPIK 3 | DELE B1 | PLIDA B1 |

b) Thời hạn công nhận chứng chỉ: trong thời hạn hai (02) năm tính từ ngày cấp cho đến ngày đăng ký xác nhận đạt chuẩn.

Điều 11. Xét công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra

1. Vào tháng 3, tháng 6 và tháng 10 hàng năm, Trường sẽ tổ chức “Xét công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra” cho các sinh viên có văn bằng, chứng chỉ đạt đủ chuẩn theo điều 10 và còn trong thời hạn hai (02) năm tính từ ngày cấp cho đến ngày đăng ký xét công nhận đạt chuẩn;

2. Trường hợp sinh viên là người có quốc tịch nước ngoài, hoặc đang theo học các đề án đặc biệt, Hội đồng sẽ xem xét, kiểm tra cho phép sinh viên được miễn các học phần tiếng Anh chính khóa, xét thông qua chuẩn ngoại ngữ đầu ra;

3. Những sinh viên đạt yêu cầu chuẩn ngoại ngữ đầu ra sẽ được Trường ra quyết định công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên và quyết định miễn các học phần tiếng Anh chính khóa (không xét miễn những học phần trong quá khứ sinh viên phải học nhưng chưa hoàn thành). Các quyết định này có hiệu lực cho đến khi sinh viên xét tốt nghiệp ra trường.



Nguyễn Tiến Dũng